

Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế và Dịch Vụ Siêu  
Thị Big C Thăng Long  
Số 222 – Đường Trần Duy Hưng- P.Trung Hòa- Q. Cầu Giấy- Hà Nội  
Điện thoại : (024)3 784 6900

CENTRAL Group  
VIETNAM



# HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Sản phẩm: BÁNH MUFFIN RED  
VELVET

**Hồ sơ bao gồm:**

- Bản tự công bố sản phẩm.
- kết quả kiểm nghiệm

Hà Nội, tháng 6 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 10/EBT-HN/2019

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

**Tên tổ chức, cá nhân:** Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quốc Tế Big C Thăng Long

**Trụ sở tại:** số 222 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

**Điện thoại:** (024)3 784 6900

**E-mail:** www.biggc.vn

**Mã số doanh nghiệp:** 0100956381 Cấp lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2008, Cấp thay đổi lần thứ 10: Ngày 01 tháng 06 năm 2016, nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hà Nội

**Cơ sở thứ nhất : Siêu Thị Big C Thăng Long**

**Địa chỉ:** số 222, Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

**Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP:** 435/GCNATTPKD-SCT ; ngày cấp : 20/03/2019; nơi cấp : Sở Công thương Hà Nội.

**- Cơ sở thứ 2 : Siêu Thị Big C The Garden**

**Địa chỉ:** Tầng hầm thứ nhất TTTM The Garden , đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm , Tp Hà Nội

**Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP:** Số 444/GCNATTPKD-SCT cấp ngày 04/4/2019; nơi cấp : Sở Công thương Hà Nội.

**- Cơ sở thứ 3: Siêu Thị Big C Long Biên**

**Địa chỉ :** Tầng hầm, TTTM Gia Thụy, khu X2, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.

**Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP:** 393/GCNATTPKD-SCT ; ngày cấp : 19/02/2019; nơi cấp : Sở Công thương Hà Nội.

**- Cơ sở thứ 4: Siêu Thị Big C Mê Linh**

**Địa chỉ :** Tầng 1 TTTM VLXD và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza, Km8 đường cao tốc Thăng Long-Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP:501/GCNATTPKD-SCT  
;ngày cấp: 05/07/2019; nơi cấp : Sở Công thương Hà Nội

**Cơ sở thứ 5: Siêu Thị Big C Hồ Gươm**

Địa chỉ : Tầng 1 và tầng 2 TTTM, văn phòng và nhà ở cao cấp Hồ Gươm Plaza  
Khu đô thị mới Mỗ Lao,phường Mỗ Lao,quận Hà Đông,TP Hà Nội

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP:962/GCNATTPKD-SCT  
;ngày cấp : 13/11/2018; nơi cấp : Sở Công thương Hà Nội

**- Cơ sở thứ 6 : Siêu Thị Big C Lê Trọng Tấn**

Địa chỉ : Tầng hầm 1, tầng hầm 2 và tầng trệt, Tòa nhà Artemis, số 3 đường Lê  
Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 380/GCNATTP-SCT, ngày cấp:  
21/09/2017, nơi cấp: Sở Công Thương Hà Nội

**- Cơ sở thứ 7 : Siêu Thị EB Nguyễn Xiển**

Địa chỉ : Tầng hầm, Tổ hợp Thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở để bán Eco  
Green City tại lô đất CT4 và CT9, đường Nguyễn Xiển, khu đô thị mới Tây Nam  
Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 497/GCNATTPKD-SCT, ngày  
cấp: 27/06/2019, nơi cấp: Sở Công Thương Hà Nội

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: BÁNH MUFFIN RED VELVET**

**2. Thành phần**

Nguyên liệu: Bột Muffin Red velvet, dầu ăn, trứng gà, nước.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 ngày**

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

- Chất liệu bao bì: Hộp nhựa đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh: 40gr/ bánh,theo yêu cầu của khách hàng.

**5. Tên cơ sở sản xuất sản phẩm:**

- Cơ sở thứ nhất : Siêu Thị Big C Thăng Long

Địa chỉ: số 222, Trần Duy Hưng, Trung Hòa,Cầu Giấy, Hà Nội

- Cơ sở thứ 2 : Siêu Thị Big C The Garden

Địa chỉ: Tầng hầm thứ nhất TTTM The Garden ,đường Mễ Trì ,phường Mỹ Đình  
1,quận Nam Từ Liêm ,Tp Hà Nội

- Cơ sở thứ 3: Siêu Thị Big C Long Biên

Địa chỉ : Tầng hầm,TTTM Gia Thụy,khu X2,phường Gia Thụy,quận Long Biên,TP Hà Nội.

- Cơ sở thứ 4: Siêu Thị Big C Mê Linh

Địa chỉ : Tầng 1 TTTM VLXD và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza, Km8 đường cao tốc Thăng Long-Nội Bài,Thị trấn Quang Minh,huyện Mê Linh,TP Hà Nội..

- Cơ sở thứ 5: Siêu Thị Big C Hồ Gươm

Địa chỉ : Tầng 1 và tầng 2 TTTM ,văn phòng và nhà ở cao cấp Hồ Gươm Plaza Khu đô thị mới Mỗ Lao,phường Mộ Lao,quận Hà Đông,TP Hà Nội

- Cơ sở thứ 6 : Siêu Thị Big C Lê Trọng Tấn

Địa chỉ : Tầng hầm 1, tầng hầm 2 và tầng trệt, Tòa nhà Artemis, số 3 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

- Cơ sở thứ 7 : Siêu Thị EB Nguyễn Xiển

Địa chỉ : Tầng hầm, Tổ hợp Thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở để bán Eco Green City tại lô đất CT4 và CT9, đường Nguyễn Xiển, khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

## NHÃN SẢN PHẨM

### BÁNH MUFFIN RED VELVET

Thành phần : Bột Muffin Red velvet, dầu ăn, trứng gà, nước.

Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.

Hướng dẫn bảo quản:Nhiệt độ thường.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng

NSX: xem trên nhãn giá

HSD: xem trên nhãn giá

Số TCCS:10/EBT- HN /2019

Sản xuất tại: Siêu Thị Big C Thăng Long

Địa chỉ: Số 222,Trần Duy Hưng,Trung Hòa,Cầu Giấy,Hà Nội

### **BÁNH MUFFIN RED VELVET**

Thành phần: Bột Muffin Red velvet, dầu ăn, trứng gà, nước.

Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.

Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ thường.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng

NSX: xem trên nhãn giá

HSD: xem trên nhãn giá

Số TCCS: 10/EBT- HN /2019

Sản xuất tại: Siêu Thị Big C The Garden

Địa chỉ: Tầng hầm thứ nhất TTTM The Garden ,đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1,quận Nam Từ Liêm ,Tp Hà Nội

### **BÁNH MUFFIN RED VELVET**

Thành phần: Bột Muffin Red velvet, dầu ăn, trứng gà, nước.

Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.

Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ thường.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng

NSX: xem trên nhãn giá

HSD: xem trên nhãn giá

Số TCCS: 10/EBT- HN /2019

Sản xuất tại: Siêu Thị Big C Long Biên.

Địa chỉ : Tầng hầm,TTTM Gia Thụy, khu X2, phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội.

### **BÁNH MUFFIN RED VELVET**

Thành phần: Bột Muffin Red velvet, dầu ăn, trứng gà, nước.

Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.

Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ thường.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng

NSX: xem trên nhãn giá

HSD: xem trên nhãn giá

Số TCCS: 10/EBT- HN /2019

Sản xuất tại: Siêu Thị Big C Mê Linh

Địa chỉ : Tầng 1 TTTM VLXD và trang thiết bị nội thất Mê Linh Plaza, Km8 đường cao tốc Thăng Long-Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

### **BÁNH MUFFIN RED VELVET**

Thành phần: Bột Muffin Red velvet, dầu ăn, trứng gà, nước.

Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.

Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ thường.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng

NSX: xem trên nhãn giá

HSD: xem trên nhãn giá

Số TCCS: 10/EBT- HN /2019

Sản xuất tại: Siêu Thị Big C Hồ Gươm

Địa chỉ : Tầng 1 và tầng 2 TTTM, văn phòng và nhà ở cao cấp Hồ Gươm Plaza Khu đô thị mới Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội

### **BÁNH MUFFIN RED VELVET**

Thành phần: Bột Muffin Red velvet, dầu ăn, trứng gà, nước.

Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.

Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ thường.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng

NSX: xem trên nhãn giá

HSD: xem trên nhãn giá

Số TCCS: 10/EBT- HN /2019

Sản xuất tại: Siêu Thị Big C Lê Trọng Tấn

Địa chỉ : : Tầng hầm 1, tầng hầm 2 và tầng trệt, Tòa nhà Artemis, số 3 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

### **BÁNH MUFFIN RED VELVET**

Thành phần: Bột Muffin Red velvet, dầu ăn, trứng gà, nước.

Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.

Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ thường.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng

NSX: xem trên nhãn giá

HSD: xem trên nhãn giá

Số TCCS: 10/EBT- HN /2019

Sản xuất tại: Siêu Thị Go! Market

Địa chỉ : : Tầng hầm, tòa nhà Eco Green, 286 Nguyễn Xiển, Thanh Trì, Hà Nội

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Quyết định: số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y Tế quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y Tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”

- QCVN8-3:2011/BYT QCKT QG đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày Tháng năm 2019  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



GIÁM ĐỐC  
*Khúc Tiến Hà*

Số/No: 2019 / 854/ TN8/ 03

Trang/Page: 1/1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

1. Tên mẫu thử / Sample name

**Bánh Muffin Red Velvet**

2. Khách hàng / Customer

**Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị BigC Thăng Long**

3. Số lượng mẫu / Quantity

03 hộp

4. Ngày nhận mẫu: 14 / 05 / 2019  
 Date of receiving :

5. Tình trạng mẫu / Status of sample

Mẫu đựng trong hộp nhựa

6. Thời gian thực hiện / Test duration

Từ ngày/ From: 14 / 05 / 2019 đến ngày/ to: 24 / 05 / 2019

| STT<br>Item | Tên chỉ tiêu<br>Specifications                                    | Phương pháp thử<br>Test method | Tham khảo mức<br>cho phép theo<br>QĐ 46/ BYT/ 2007 | Kết quả<br>Results                            |
|-------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1.          | Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/g                                  | ISO 4833-1: 2013               | $\leq 10^4$                                        | $1,2 \times 10^2$                             |
| 2.          | Coliforms, CFU/g                                                  | ISO 4832: 2006                 | $\leq 10$                                          | $< 1,0 \times 10^1$                           |
| 3.          | E.coli, CFU/g                                                     | ISO 16649-2: 2001              | $\leq 3$                                           | Không có / nil                                |
| 4.          | C. perfringens, CFU/g                                             | ISO 7937: 2004                 | $\leq 10$                                          | $< 1,0 \times 10^1$                           |
| 5.          | Tổng số nấm men, mốc, CFU/g                                       | ISO 21527-1,2: 2008            | $\leq 10^2$                                        | $6,0 \times 10^1$                             |
| 6.          | S. aureus, CFU/g                                                  | ISO 6888- 1: 1999              | $\leq 10$                                          | $< 1,0 \times 10^1$                           |
| 7.          | B. cereus, CFU/g                                                  | ISO 7932: 2004                 | $\leq 10$                                          | $< 1,0 \times 10^1$                           |
| 8.          | Hàm lượng Aflatoxin tổng số, $\mu\text{g/kg}$<br>(B1, B2, G1, G2) | PTN.HD.130<br>(LC- MS/MS)      | $\leq 15$                                          | Không phát hiện<br>( $< 2,0 \mu\text{g/kg}$ ) |
| 9.          | Hàm lượng Aflatoxin B1, $\mu\text{g/kg}$                          | PTN.HD.130<br>(LC- MS/MS)      | $\leq 5$                                           | Không phát hiện<br>( $< 0,5 \mu\text{g/kg}$ ) |
| 10.         | Hàm lượng Sacharine, mg/kg                                        | PTN.HD.117<br>(HPLC)           | $\leq 170^*$                                       | Không phát hiện<br>( $< 0,3 \text{mg/kg}$ )   |
| 11.         | Hàm lượng Pb, mg/kg                                               | NIFC.03.M.45 ( ICP-MS)         | $\leq 0,2$                                         | 0,027                                         |
| 12.         | Hàm lượng Cd, mg/kg                                               | NIFC.03.M.45 ( ICP-MS)         | $\leq 0,2$                                         | 0,013                                         |

(\*) Tham khảo mức cho phép theo Thông tư 08/2015/TT-BYT mục 945(i)

Hà Nội, ngày 24 / 5 / 2019

GIÁM ĐỐC / DIRECTOR

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH

Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

PHÓ GIÁM ĐỐC  
 Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
 Name of sample and customer are written as customer's request.